TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **344**/2025/HS-PT
Ngày: 19/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các thẩm phán: ông **Nguyễn Tấn Long**

ông **Phạm Tồn**

- Thư ký phiên tòa: bà **Dương Thị Tuyết Trinh**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Đoàn Minh Lộc**, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, kết nối với điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 192/2025/TLPT-HS ngày 23 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Đinh Vân D về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2025/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đinh Vân D, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1982, tại huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Đinh Văn T và bà Nguyễn Thị Phương Đ; có vợ là Lưu Thị Li N và có 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng: ông Ngô Thanh T1, Luật sư Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; địa chỉ: số E C, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

2. Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của bị cáo: ông Trương Hồng T2, Luật sư Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ: số A đường A, khu dân cư H, khối phố F, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2020 đến tháng 11/2022 Đinh Vân D *(sinh năm 1982, nơi cư trú:* thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam*)* đã lợi dụng sự quen biết và có nhà ở gần nhau với ông Nguyễn Thế T3 (sinh năm 1982) và bà Lưu Thị Tố H (sinh năm 1979) để đưa ra lời nói gian dối và cung cấp thông tin không đúng sự thật là chung vốn với em ruột của D là Đinh Văn T4 *(sinh năm 1984, nơi cư trú:* số A L, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng*)* để buôn bán bất động sản nhà, đất tại Thành phố Đà Nẵng với mục đích vay của ông T3 và bà H nhiều lần với tổng số tiền: 3.325.000.000 đồng để chiếm đoạt sử dụng vào mục đích cá nhân của D. Cụ thể:

1. Về hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Thế T3: ông T3 và Đinh Vân D là bạn bè chơi với nhau từ nhỏ, thường hay uống cà phê sáng với nhau và nghe D nói chuyện về mua bán bất động sản. Vào ngày 13/9/2021, D gặp ông T3 hỏi vay số tiền 250.000.000 đồng để đưa cho em ruột của D là Đinh Văn T4 buôn bán bất động sản tại thành phố Đà Nẵng. Do tin tưởng lời nói của D về việc mua bán bất động sản (nhà, đất) là thật nên ông T3 đồng ý cho D vay số tiền 250.000.000 đồng, lãi suất là 7.500.000 đồng/01 tháng/250.000.000 đồng (hai bên tự thoả thuận miệng), khi nào D bán được đất sẽ trả tiền gốc, lãi cho ông T3 (không nói thời gian cụ thể). D tự viết xác nhận thời gian mượn, số tiền mượn (không ghi nội dung mượn tiền) và ký xác nhận vào sổ theo dõi của ông T3 (quyển sổ tay màu xanh đen, đã giao nộp cho Cơ quan điều tra).

Với hình thức vay như trên, tiếp tục trong khoảng thời gian từ ngày 28/11/2021 đến ngày 21/12/2022, D vay của ông T3 07 lần với tổng số tiền là 1.825.000.000 đồng với lãi suất 3.000.000 đồng/100.000.000 đồng/tháng *(cụ thể: ngày 02/6/2022, D vay số tiền 200.000.000 đồng; ngày 03/6/2022, D vay số tiền 200.000.000 đồng; ngày 06/7/2022, D vay số tiền 300.000.000 đồng; ngày 11/8/2022, D vay số tiền 200.000.000 đồng; ngày 13/9/2022, D vay số tiền 500.000.000 đồng; ngày 06/10/2022, D vay số tiền 150.000.000 đồng và ngày 21/11/2022, D vay số tiền 35.000.000 đồng nói là để công chứng giấy tờ đất, hẹn cuối tháng sẽ trả lại toàn bộ số tiền đã mượn)*. Ông T3 đã giao tiền và chuyển khoản cho D. Trong thời gian vay tiền, D có chuyển khoản trả tiền lãi cho ông T3 là 30.000.000 đồng thì không trả nữa. Sau đó, D chuyển trả cho ông T3 số tiền 10.000.000 đồng rồi cắt đứt liên lạc với ông T3 và bỏ đi khỏi nơi cư trú. Nay ông T3 đồng ý trừ số tiền lãi vay D đã trả là 30.000.000 đồng vào số tiền gốc

1.825.000.000 đồng, còn yêu cầu D phải trả số tiền còn chiếm đoạt là 1.795.000.000 đồng.

Kết quả rà soát, đối chiếu tài khoản Ngân hàng của D tại Ngân hàng S - Phòng G, huyện D. Ông T3 và D xác nhận: từ ngày 02/12/2021 đến ngày 08/11/2022, ông T3 và D có chuyển tiền qua lại thông qua tài khoản của D với tổng cộng là 46 lần. Trong đó, D chuyển cho ông T3 32 lần với số tiền 991.500.000 đồng; ông T3 chuyển cho D 14 lần với số tiền 603.000.000 đồng là những giao dịch vay giữa ông T3 và D để trả tiền mua gỗ, không liên quan đến số tiền **1.825.000.000** đồng D vay của ông T3 mà D chưa trả.

Ngoài ra, qua kết quả rà soát đối chiếu tài khoản Ngân hàng của D thì thấy có số tiền 500.000.000 đồng do ông Nguyễn Văn T5 *(sinh năm 1965, nơi cư trú: thôn B, xã Q, huyện Q)* chuyển đến tài khoản của D vào ngày 24/10/2022. D khai nhận: đó là số tiền D vay của ông T5. Tiến hành làm việc với ông Nguyễn Văn T5, ông T5 khai báo: từ ngày 16/6/2022 đến ngày 24/10/2022 ông có cho Đinh Vân D vay nhiều lần với số tiền 1.500.000.000 đồng. Đây là thỏa thuận vay mượn dân sự giữa D với ông T5 nên ông T5 tự thoả thuận giải quyết với D và cam đoan không yêu cầu, khiếu nại hay tố cáo gì đối với Đinh Vân D**.**

2. Về hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Lưu Thị Tố H: ngày 17/11/2020 Đinh Vân D hỏi vay của bà H số tiền 400.000.000 đồng để đưa cho em ruột của D là Đinh Văn T4 buôn bán bất động sản tại thành phố Đà Nẵng. Do là hàng xóm có quen biết nhau và tin tưởng lời nói của D là thật nên bà H đồng ý cho D vay với lãi suất là 01 ngày lãi 1.000 đồng/1.000.000 đồng (hai bên tự thoả thuận miệng), hẹn khi nào bán đất sẽ trả gốc và lãi cho bà H (không nói thời gian trả cụ thể). D viết giấy mượn tiền, số tiền mượn, thời gian mượn, ký ghi họ tên (không ghi nội dung mượn tiền) rồi giao cho bà H giữ. Khoảng 15 ngày sau khi cho D vay số tiền 400.000.000 đồng, bà H đi Đà Nẵng có công việc. Khi đi ngang qua đoạn đường có nhà của ông Đinh Văn T4 (em ruột của D) thì bà H có nhìn thấy ở phía trước nhà ông T4 có gắn biển hiệu mua bán bất động sản (cụ thể bà H không còn nhớ) nên càng tin tưởng lời D nói là thật; đến kỳ trả lãi (01 tháng) D đến trả cho bà H số tiền lãi 12.000.000 đồng còn tiền gốc vay thì D nói để bán đất xong sẽ trả. Do đã tin tưởng lời nói của D và nhìn thấy biển hiệu gắn trước nhà ông T4 là thật nên bà H chỉ lấy tiền lãi hàng tháng.

Với phương thức thủ đoạn như trên, từ ngày 30/5/2021 đến ngày 21/01/2022 D tiếp tục vay của bà H 04 lần với số tiền 1.100.000.000 đồng *(cụ thể: ngày 30/5/2021, D vay số tiền 200.000.000 đồng; ngày 23/7/2021, D vay số tiền 300.000.000 đồng, ngày 12/11/2021, D vay số tiền 200.000.000 đồng và ngày 21/01/2022, D vay số tiền 400.000.000 đồng).* Tổng số tiền D vay của bà H là 1.500.000.000 đồng để chiếm đoạt sử dụng vào việc trả nợ mua xe ô tô, nợ xây nhà, trả lãi cho ông Nguyễn Thế T3 và bà H. Đến tháng 10/2022 thì D không trả lãi nữa và chiếm đoạt nợ số tiền gốc là **1.500.000.000** đồng. Nay bà H đồng ý trừ số tiền lãi vay D đã trả là 687.000.000 đồng vào số tiền gốc 1.500.000.000 đồng, còn yêu cầu D phải trả số tiền còn chiếm đoạt là 813.000.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 100/KL-KTHS ngày 26/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: chữ viết, chữ ký trên 05 tờ giấy xác nhận việc vay tiền do bà H giao nộp là chữ viết chữ ký của Đinh Vân D.

Tại kết luận giám định số 107/KL-KTHS ngày 08/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: chữ viết, chữ ký trên 12 tờ giấy xác nhận việc vay tiền do ông T3 giao nộp là chữ viết chữ ký của Đinh Vân D.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2025/HS-ST ngày 18/3/2025 của Tòa án nhân tỉnh Quảng Nam đã quyết định: tuyên bố bị cáo Đinh Vân D phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đinh Vân D **11** (Mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 22/11/2023.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí; quy định về thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/4/2025, bị cáo Đinh Vân D có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Vân D; giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Người bào chữa theo chỉ định của bị cáo Đinh Vân D là Luật sư Ngô Thanh T1 trình bày quan điểm hoàn toàn thống nhất về hành vi và tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết đối với bị cáo. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính, nuôi 2 con nhỏ. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai có bồi thường, khắc phục thêm cho bị hại nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đinh Vân D có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2025/HS-ST ngày 18/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời

hạn quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm; tại phiên toà, luật sư Trương Hồng T2 đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt luật sư T2.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đinh Vân D, thấy rằng:

[2.1]. Về tội danh:

Bị cáo thừa nhận hành vi và tội danh như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo Đinh Vân D trong quá trình điều tra và tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: lợi dụng lòng tin của các bị hại, Đinh Vân D lấy việc kinh doanh bất động sản của em ruột mình là Đinh Văn T4 để đưa ra thông tin gian dối rằng D cùng T4 mua bán nhà, đất nhằm chiếm đoạt của các bị hại tổng số tiền **3.325.000.000** đồng. Theo đó, D nhiều lần hỏi vay mượn tiền của ông Nguyễn Thế T3 để đưa T4 mua bán nhà đất và hẹn khi nào bán được đất sẽ trả tiền gốc lẫn tiền lãi; bằng thủ đoạn tương tự, D cũng vay mượn tiền của bà Lưu Thị Tố H. Tuy nhiên, thực tế số tiền D chiếm đoạt của ông T3 là 1.825.000.000 đồng, của bà H là 1.500.000.000 đồng bị cáo không sử dụng vào mục đích như hứa hẹn ban đầu mà dùng để trả các khoản nợ xây nhà trên đất của cha mẹ đứng tên, mua xe ôtô, trả gốc, lãi cho Ngân hàng và trả lãi cho chính ông T3 với số tiền 299.500.000 đồng, bà H với số tiền 687.000.000 đồng để tạo sự tin tưởng mà tiếp tục vay được tiền của họ.

Với hành vi và hậu quả nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam kết tội bị cáo Đinh Vân D "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" với tình tiết định khung "*Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên*" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp tài sản của người khác đều bị trừng trị nhưng vì mục đích cá nhân, bị cáo vẫn thực hiện. Lợi dụng lòng tin của các bị hại, chỉ trong thời gian ngắn bị cáo đã chiếm đoạt số tiền lớn (hơn 3 tỷ đồng) của các bị hại. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần phải áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo cải tạo, giáo dục riêng cũng như răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại số tiền 70.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; có con còn nhỏ sinh năm 2018. Đây

là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét đúng và đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xét xử Đinh Vân D mức án dưới khung hình phạt mà bị cáo đang bị truy tố xét xử. Hình phạt 11 năm tù mà Bản án sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là không nặng, chỉ là mức án ở giữa trong khung hình phạt liền kề từ 07 năm đến 15 năm tù, điều này đã thể hiện sự chiếu cố, chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Đinh Vân D không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3]. Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Vân D. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2025/HS-ST ngày 18/3/2025 của Tòa án nhân tỉnh Quảng Nam về phần hình phạt đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Đinh Vân D 11 (mười một) năm tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 22/11/2023.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đinh Vân D phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GĐKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu: HSVA; LT; phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đức Kiên